

Đơn vị : HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC III
Chương : 049

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đà Nẵng, ngày 12 tháng 2 năm 2026

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Học viện Chính trị khu vực III công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2025 (điều chỉnh sau chỉnh lý) như sau:

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm			Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện năm 2025/Dự toán năm (%)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (%)	Thực hiện năm trước
		Tổng số	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao năm 2025				
I	Tổng số thu, chi từ nguồn sự nghiệp							
1	Số thu sự nghiệp	-			24.099		84	28.529
1.1	Thu đào tạo không tập trung	-			22.614		92	24.506
1.2	Thu sự nghiệp khác	-			1.485		37	4.023
2	Số chi sự nghiệp				9.238		61	15.142
	Trong đó: trích nguồn thực hiện cải cách tiền lương	-						
2.1	Chi hoạt động kinh doanh, dịch vụ	-			9.165		61	15.130
2.2	Chi hoạt động tài chính	-			10		167	6
2.3	Chi khác				63		1.050	6
II	Nguồn ngân sách nhà nước	136.375	13.932	122.443	129.366	95	183	70.770
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	133.472	13.932	119.540	126.519	95	187	67.740
1.1	Chi đào tạo khác trong nước (070-083)	132.972	13.632	119.340	126.032	95	186	67.740



Số TT	Nội dung	Dự toán năm			Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện năm 2025/Dự toán năm (%)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (%)	Thực hiện năm trước
		Tổng số	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao năm 2025				
-	Dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ	57.426	13.632	45.350	54.749	95	522	10.487
	+ Mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ	34.301	13.632	20.669	31.783	93		
	+ Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên	23.125		23.125	22.966	99		
	+ Kinh phí tiết kiệm	1.556		1.556				
-	Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ	73.990		73.990	71.283	96	125	57.253
	Dự toán năm trước chuyển sang							
	Trong đó: - Kinh phí tiết kiệm			339				
1.2	Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (070-085)	500	300	200	487	97		
-	Dự toán năm trước chuyển sang : Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	300	300					
-	Dự toán năm nay: Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	200		200				
2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ (100-102)	2.903	-	2.903	2.847	98	94	3.030
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	1.540		1.540	1.484	96		
	Trong đó: Kinh phí tiết kiệm			40				
-	Nhiệm vụ Khoa học công nghệ cấp cơ sở	1.363		1.363	1.363	100		

Ngày 12 tháng 2 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Dũng Anh